

UBND TỈNH HOÀ BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 84 /SGD&ĐT-TrH
V/v thống kê số học sinh bán trú
các trường THCS, Tiểu học.

Hoà Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2011

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện.

Căn cứ Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/08/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;

Để đảm bảo có cơ sở vững chắc cho việc qui hoạch, xây dựng đề án thành lập và phát triển trường phổ thông dân tộc bán trú, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo chính xác số học sinh bán trú đang học tại các trường THCS, Tiểu học, vùng Kinh tế — Xã hội đặc biệt khó khăn, an toàn khu (theo biểu mẫu đính kèm)

Báo cáo gửi về Sở GD&ĐT (phòng GDTrH) trước ngày 10/3/2011 qua đường văn thư và địa chỉ email : xuanthanh7752@gmail.com.

Chi tiết cần hỏi liên hệ Đ/C : Nguyễn Xuân Thành CV phòng GDTrH, điện thoại : 3888193 hoặc 0915217752./. m

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: th

- Như trên;
- Lưu VP, GDTrH.



Nguyễn Minh Thành

TT	Trường	Số học sinh hiện có					Kế hoạch*			
		Tổng số HS	Số HS Dân tộc	Số học sinh bán trú ở trường	Số học sinh bán trú ở nhà dân	Số HS có nhu cầu bán trú *	Số HS bán trú năm học 2011-2012	Số HS bán trú năm học 2012-2013	Số HS bán trú năm học 2013-2014	Số HS bán trú năm học 2014-2015
1										
2										
3										
...										
	Cộng									

Ngày tháng năm 2011

 Trưởng phòng
 (Ký tên, đóng dấu)
Ghi chú :

* Số học sinh có nhu cầu bán trú là những học sinh nhà ở xa trường, thời gian đi từ nhà đến trường từ 2 giờ trở lên nhưng không ở bán trú mà còn đang đi về

* Kế hoạch số học sinh bán trú các năm học tiếp theo phải được điều tra từ cấp Tiểu học và Mầm non.

PHÒNG GD&ĐT

THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TẠI CÁC TRƯỜNG CÓ HỌC SINH BÁN TRÚ

TT	Trường	Phòng ở nội trú				Bếp ăn			Số CT nước sạch	Số nhà vệ sinh đạt vệ sinh
		Số lượng	Kiên cố	Tạm	Số giường nằm (1)	Số lượng	Trang bị (2)	Nhân viên phục vụ (3)		
1										
2										
...										

- (1) Số giường nằm cho học sinh
 (2) Trang bị như nồi nấu, bàn ghế (đủ, thiếu, không có)
 (3) Số nhân viên phục vụ

Ngày tháng năm 2011
 Trưởng phòng
 (Ký tên, đóng dấu)